TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐĂK NÔNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 25/2017/HS-ST
Ngày: 02-6-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐĂK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Đức Dương
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Xuân Vấn và bà Lê Thị Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thúy Hảo là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đăk Nông tham gia phiên toà: Ông Vũ Văn Sinh - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 6 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2017/TLHS-ST ngày 25 - 4 - 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2017/QĐXXST ngày 12-5-2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 28/2017/HSST-QĐ ngày 26-5-2017 đối với bị cáo:

Tạ Văn T, sinh năm 1978 tại tỉnh Bình Thuận; nơi cư trú: Thôn 17, xã Nh, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; trình độ học vấn: 09/12; nghề nghiệp: Làm nông; con ông Tạ L và bà Phạm Thị Ph (đều đã chết); có vợ là Nguyễn Thị V và 02 con; bị bắt tạm giam từ ngày 30-11-2016 – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 09 giờ 00 ngày 30-11-2016 tại tổ 3, phường Nghĩa Tân, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đăk Nông Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đăk Nông kiểm tra hành chính đối với Văn Tiến Ph và Phan Duy C phát hiện trong túi quần của C có 01 gói giấy bạc bên trong có chứa chất bột màu trắng, kết luận giám định là Hêrôin, trọng lượng 0,0016gam. Nguồn gốc gói Hêrôin trên C và Ph khai nhận đã mua của Tạ Văn T trú tại thôn 17, xã Nh, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông. Cơ quan điều tra tiến hành khám xét nơi ở và trên người của Tạ Văn T đã thu giữ ở dưới chiếc loa trên kệ ti vi trong phòng khách nhà T 02 gói giấy bạc bên trong có chứa chất bột màu trắng, trên bậc thang sau nhà bếp của T 01 gói chất bột màu trắng kết luận giám định là Hêrôin, tổng trọng lượng 0,2004 gam; 04 điện thoại di động, 02 sim điện thoại, 4.750.000 đồng và một số vật dụng khác.

Quá trình điều tra, T khai nhận đã bán ma túy cho Nguyễn Thanh H một lần vào sáng ngày 30-11-2016 với số tiền 500.000 đồng.

Đối với những lần khác Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đăk Nông đã truy tố, Tạ Văn T không thừa nhận, cụ thể:

1. Khoảng 08 giờ ngày 15-11-2016 bán cho Lê Ngọc H và Nguyễn Phi S một gói ma túy với giá 500.000 đồng.

2. Khoảng 09 giờ ngày 22-11-2016 bán cho Lê Ngọc H và Trần Đình Ch 01 gói ma túy với giá 500.000 đồng tại bãi đất trống gần đường Quốc lộ 14 thuộc thôn 8, xã Nh, huyện Đ.

3. Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 25-11-2016 bán cho Lưu Đình Đ và Hà Văn T 01 gói ma túy với giá 500.000 đồng tại khu vực nhà máy mỳ thuộc thôn 12, xã Nh, huyện Đ.

4. Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 30-11-2016 bán cho Lưu Đình Đ và Hà Văn T 01 gói ma túy với giá 600.000 đồng tại khu vực nhà máy mỳ thuộc thôn 12, xã Nh, huyện Đ.

5. Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 30-11-2016 bán cho Phan Duy C và Văn Tiến Ph 01 gói ma túy với giá 1.000.000đồng tại khu vực nhà máy mỳ thuộc thôn 12, xã Nh, huyện Đ.

Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn tạm giữ 01 xe mô tô biển kiểm soát 48F8-9256, 01 mũ bảo hiểm, 01 quần Jean, 01 áo thun, 02 áo khoác, 01 đôi dép và 01 ví da của T để phục vụ điều tra.

Cáo trạng số: 26/CTr–VKS (P1) ngày 24- 4-2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông đã truy tố bị cáo Tạ Văn T về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Tạ Văn T khai nhận ngoài lần bán ma túy cho Nguyễn Thanh H vào buổi sáng ngày 30-11-2016 bị cáo còn 05 lần bán ma túy cho các đối tượng Phan Duy C, Văn Tiến Ph, Lưu Đình Đ, Hà Văn T, Lê Ngọc H và Nguyễn Phi S như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đăk Nông đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đăk Nông giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với Tạ Văn T về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*"; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 khoản 5 Điều 194; điểm p khoản1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo T từ 08 đến 09 năm tù; phạt bổ sung từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước. Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: Giải quyết theo quy định của pháp luật; tiếp tục tạm giữ xe mô tô biển kiểm soát 48F8 - 9256 và số tiền đã thu giữ của bị cáo để đảm bảo công tác thi hành án.

Bị cáo trình bày lời nói sau cùng: Hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đăk Nông, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đăk Nông, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận của bị cáo T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của những người làm chứng; các chứng cứ, tài liệu cơ quan điều tra đã thu thập lưu hồ sơ vụ án và được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đầy đủ căn cứ để kết luận: Bị cáo T là người nghiện ma túy, trong quá trình cai nghiện bằng Methadon bị cáo có quen biết nhiều đối tượng nghiện ma túy khác. Trong khoảng thời gian từ ngày 15-11-2016 đến ngày 30-11-2016 bị cáo T đã 06 lần bán ma túy cho Phan Duy C, Văn Tiến Ph, Lưu Đình Đ, Hà Văn T, Lê Ngọc H và Nguyễn Phi S với tổng số tiền 3.600.000 đồng. Hình thức mua bán ma túy của bị cáo T: Khi có người điện thoại hỏi mua ma túy, bị cáo hẹn địa điểm để nhận tiền và chỉ nơi cất giấu ma túy, không giao nhận trực tiếp. Hành vi của bị cáo T đã phạm vào tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" với tình tiết tăng nặng định khung " *Phạm tội nhiều lần*" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự, cụ thể:

Điều 194 của Bộ luật Hình sự quy định như sau: "*1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma tuý, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.*

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm:

b) Phạm tội nhiều lần;"

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo T, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại tại địa phương nơi bị cáo cư trú, cũng như tình hình chung. Do đó, cần phải phải cách ly bị cáo T với xã hội một thời gian dài mới đảm bảo được mục đích của hình phạt. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình. Bên cạnh đó, bị cáo có nhân thân tốt thể hiện không có tiền án, tiền sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo T mức thấp của khung hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự là thỏa đáng. Ngoài ra, cần áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 194 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo T một khoản tiền sung quy Nhà nước.

[4]. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Cần truy thu sung công quỹ nhà nước số tiền 3.600.000đồng do bị cáo bán ma túy mà có; đối với 01 điện thoại Nokia 105 màu Xanh, 01 điện thoại di động hiệu Massg Vi2s, 01 điện thoại di động hiệu Masstel A 116 và 01 điện thoại di động hiệu Nokia 100 bị cáo T đã sử

dụng làm phương tiện phạm tội cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước; trả lại cho bị cáo 01 mũ bảo hiểm, quần jeans, 01 áo thun, 01 áo khoác, 01 đôi dép, 01 ví da là tài sản hợp pháp của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội; đối với số mẫu vật còn lại sau giám định được gói trong 01 gói niêm phong số 58/PC47, 02 bơm kim tiêm đã qua sử dụng, 01 bơm kim tiêm chưa qua sử dụng, 04 lọ nước cất đã sử dụng hết, 01 lọ nước nước cất chưa qua sử dụng, 01 lọ nhựa, 04 lưỡi dao lam đã qua sử dụng, 03 mẩu giấy bạc, 02 sim điện thoại không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy. Riêng xe mô tô biển kiểm soát số 48F8 – 9256 bị cáo T sử dụng làm phương tiện phạm tội, hiện chưa xác định được chủ sở hữu hợp, do đó cần thông báo công khai theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Dân sự năm 2015, hết thời hạn theo quy định không xác định được chủ sở hữu thì tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Tiếp tục tạm giữ số tiền 4.750.000 đồng của bị cáo T để đảm bảo công tác thi hành án.

[5]. Về án phí: Bị cáo Tạ Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Tạ Văn T phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

1.1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Tạ Văn T 07(*Bảy*) năm 06(*Sáu*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam là ngày 30-11-2016.

1.2. Áp dụng khoản 5 Điều 194 của Bộ luật Hình sự: Phạt bổ sung bị cáo Tạ Văn T 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*) sung quỹ Nhà nước.

2. Xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự; căn cứ khoản 2 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

2.1. Truy thu sung công quỹ Nhà nước của bị cáo Tạ Văn T số tiền 3.600.000đ (*Ba triệu sáu trăm nghìn đồng*) do phạm tội mà có;

2.2. Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại Nokia 105 màu xanh, 01 điện thoại di động hiệu Massg Vi2s, 01 điện thoại di động hiệu Masstel A 116 và 01điện thoại di động hiệu Nokia 100 bị cáo T đã sử dụng làm phương tiện phạm tội;

2.3. Trả lại bị cáo Tạ Văn T: 01 mũ bảo hiểm, quần jeans, 01 áo thun, 02 áo khoác, 01 đôi dép, 01 ví da là tài sản hợp pháp của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội;

2.4. Tịch thu tiêu hủy: Gói mẫu vật đã được niêm phong số: 58/PC47, 02 bơm kim tiêm đã qua sử dụng, 01 bơm kim tiêm chưa qua sử dụng, 04 lọ nước

cất đã sử dụng hết, 01 lọ nước nước cất chưa qua sử dụng, 01 lọ nhựa, 04 lưỡi dao lam đã qua sử dụng, 03 mẩu giấy bạc, 02 sim điện thoại;

2.5. Thông báo tìm chủ sở hữu đối với xe mô tô biển kiểm soát 48F8 - 9256 theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật Dân sự năm 2015, hết thời hạn theo quy định không xác định được chủ sở hữu thì tịch thu sung công quỹ Nhà nước;

(Tất cả vật chứng nêu trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/4/2017 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Nông và Cục thi hành án dân sự tỉnh Đăk Nông).

2.6.Tiếp tục tạm giữ số tiền 4.750.000đ (*Bốn triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) của bị cáo Tạ Văn T theo Giấy nộp tiền vào ngân sách Nhà nước số CT: 0000205 ngày 24-4-2017 của PC 47 Công an tỉnh Đắk Nông vào tài khoản của Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Đắk Nông để đảm bảo công tác thi hành án.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 99 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 -12 -2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Tạ Văn T phải chịu 200.000đ (H*ai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo T có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Đăk Nông;
- CQ.CSĐT- CA tỉnh Đăk Nông;
- P.HSNVCS- CA tỉnh Đăk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đăk Nông;
- Cục THA DS tỉnh Đăk Nông;
- Bị cáo;
- Lưu: TTL, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lương Đức Dương